

CÔNG TY CỔ PHẦN BETECHCO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BETECHCO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Betechno Joint Stock Company

Tên công ty viết tắt: BETECHCO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400916827

3. Ngày thành lập: 06/08/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 118-120 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0948585992

Fax:

Email: abc.jsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ thi công, phòng chống mối mọt, diệt các loại côn trùng, diệt chuột và bảo quản gỗ cho các công trình xây dựng (không bao gồm xông hơi khử trùng)	4299
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
15.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
16.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
17.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
18.	Bán buôn đồ uống	4633
19.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

Thời gian đăng từ ngày 06/08/2021 đến ngày 05/09/2021

21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
26.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
29.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
33.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
34.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
35.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
36.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
38.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
39.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
40.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
41.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
42.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
43.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	6619
44.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
45.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
46.	Thu gom rác thải không độc hại	3811

47.	Thu gom rác thải độc hại	3812
48.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
49.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
50.	Tái chế phế liệu	3830
51.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
52.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
53.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
54.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
55.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
56.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
57.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
58.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
59.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
60.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
61.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
62.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
63.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Chi tiết: - Hoạt động trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô	5221
65.	Phá dỡ	4311
66.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
67.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
68.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
69.	Khai thác gỗ	0220
70.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trù gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
71.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
72.	Bán buôn thực phẩm	4632
73.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
74.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
75.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn, quảng cáo, quản lý bất động sản	6820

76.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
77.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
78.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
79.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn đầu tư xây dựng (lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán) công trình đường dây và trạm biến áp có quy mô cấp điện áp đến 35KV; Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV; - Tư vấn lập dự án đầu tư, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật; - Tư vấn thiết kế quy hoạch, thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật; - Kiểm định, kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng các công trình xây dựng; - Dịch vụ tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính); - Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán công trình xây dựng; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Thiết kế công trình đường bộ; - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình; - Thiết kế hệ thống phòng cháy, chữa cháy công trình xây dựng; - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	7110
80.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
81.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
82.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Trừ cho thuê máy bay và kinh khí cầu)	7730
83.	Đại lý du lịch	7911
84.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

85.	Điều hành tua du lịch	7912
86.	Giáo dục nhà trẻ	8511
87.	Giáo dục mẫu giáo	8512
88.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ vàng, rác thải, liệu, Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
89.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn Quản lý đấu thầu	7020
90.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); - Tư vấn thiết kế phòng chống mối cho các công trình xây dựng	7410
91.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310

6. Vốn điều lệ: 69.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN NHIỆM	Số 69, Thành Cổ, Phường Vệ An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	188.186	18.818.600.000	27,273	125958782	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	188.186	18.818.600.000	27,273		
2	NGUYỄN VĂN THẮNG	TDP Ngọa Long 2, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	62.721	6.272.100.000	9,090	0370820018 18	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	62.721	6.272.100.000	9,090		

3	VŨ THỊ THU	Cụm 4, Xã Thọ Xuân, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	62.721	6.272.100.000	9,090	001184011624
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	62.721	6.272.100.000	9,090	
4	LÝ ĐÌNH ĐỨC	thôn Song Khê 2, Xã Song Khê, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	188.186	18.818.600.000	27,273	121459925
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	188.186	18.818.600.000	27,273	
5	NGUYỄN THỊ LỆ	Cụm 4, Xã Thọ Xuân, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	188.186	18.818.600.000	27,273	001187025497
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	188.186	18.818.600.000	27,273	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG VĂN NHIỆM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/08/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 125958782

Ngày cấp: 01/11/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú: Số 69, Thành Cổ, Phường Vệ An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 69, Thành Cổ, Phường Vệ An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang